

## Vn-Index - 6 tháng



## NHÓM BẤT ĐỘNG SẢN TIẾP TỤC LAO ĐỐC, NHÓM CHỨNG KHOÁN ĐỒNG LOẠT TĂNG

- Vn-Index giảm nhẹ trong phiên sáng, nhưng đã giảm mạnh hơn trong phiên chiều
- VCB HPG MSN đóng góp lớn nhất vào chiều giảm, trong khi đó VNM SAB đột ngột tăng tốt và đóng góp lớn nhất vào chiều tăng
- Nhóm bất động sản như DIG CEO LDG CII vẫn tiếp tục lao dốc, ngược lại, nhóm chứng khoán lại đồng loạt tăng tốt, trong đó BSI FTS tăng trần
- Tuy nhiên, số lượng mã giảm gấp đôi số mã tăng
- Nhóm giảm mạnh nhất là ngân hàng, thủy sản, vật liệu xây dựng, tiện ích, và xây dựng
- Áp lực bán đã giảm đáng kể, giá trị giao dịch đang thấp nhất nhiều tháng. Do đó, chúng tôi cho rằng, Vn-Index sẽ hồi phục tăng điểm sau kỳ nghỉ lễ tết âm lịch nếu không có thông tin nào bất lợi xảy ra trong đợt nghỉ này
- Thanh khoản giảm: 40.2% cao hơn trung bình 20 phiên, và 28.5% thấp hơn ngày

## Điểm tin hàng ngày

- Fed giữ nguyên lãi suất, ám chỉ bắt đầu tăng từ tháng 3  
Fed quyết định giữ nguyên lãi suất cận 0% sau cuộc họp chính sách trong hai ngày 25 - 26/1. Ngân hàng trung ương Mỹ ám chỉ có thể tăng lãi suất từ tháng 3, tái khẳng định kết thúc chương trình mua trái phiếu trước khi bắt đầu giảm quy mô bảng cân đối.
- Bộ Giao thông vận tải dồn lực giải ngân đầu năm  
Bộ Giao thông vận tải dự kiến khởi công 38 dự án, hoàn thành 30 dự án trong năm 2022. Năm nay, Bộ được Thủ tướng giao kế hoạch đầu tư công trung hạn lên đến hơn 50.000 tỷ đồng.

## Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,470.8	411.3	108.7
Tăng/giảm (+/-)	↓ -10.8	↓ -0.6	↓ -0.3
Tăng/giảm (%)	↓ -0.73%	↓ -0.13%	↓ -0.29%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	522	52	40
Tổng GTGD (tỷ)	15,576	1,636	838
GTGD nđt nước ngoài (tỷ)	183	44	15
Cổ phiếu tăng giá	151	87	126
Cổ phiếu giảm giá	291	137	164
Cổ phiếu đứng giá	54	46	67
PE*	17.3	22.0	24.9
PB*	3.1	2.7	2.8
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	5,791	464	1,450

\*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

## Mỗi ngày 1 cổ phiếu

### Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong - Mã: TPB

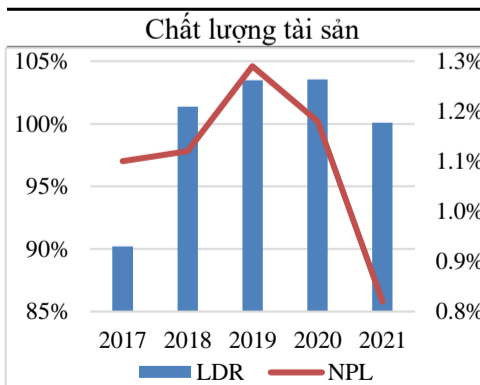
Giá cổ phiếu hiện tại	40,200
PE hiện tại	12.7
Vốn hóa (tỷ)	65,405

Tỷ VND	2018A	2019A	2020A	2021F	
Doanh thu	5,627	8,469	11,605	13,517	
	yoy	55.9%	50.5%	37.0%	16.5%
LNST	1,805	3,094	3,510	4,830	
	yoy	87.3%	71.4%	13.5%	37.6%
Tỷ suất LNST	32.1%	36.5%	30.2%	35.7%	
EPS	2,107	3,606	3,271	3,054	
P/E	12.9	7.6	8.3	13.2	

Nguồn: FiinPro

## Cập nhật kết quả kinh doanh quý 4: KHẢ QUAN

- Thu nhập lãi thuần tăng 28.7% nhờ tín dụng và huy động đều tăng trưởng tốt. Cụ thể, tín dụng và huy động tăng trưởng lần lượt 6.9% và 6.9% yoy trong quý 4, và tăng 17.7% và 20.4% trong năm 2021. NIM giảm 28 bps xuống còn 4.43% do nhiều lần cắt giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ doanh nghiệp chịu tác động bởi Covid-19. Hệ số LDR giảm từ 103.5% xuống còn 100.1%
- Doanh thu dịch vụ tăng 35% nhờ doanh thu dịch vụ bảo hiểm (bancassurance) tăng mạnh.
- Doanh thu ngoại tệ giảm nhẹ 1.9%
- Chi phí hoạt động tăng 7.6%, chủ yếu do chi phí nhân viên tăng 13.4%
- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 7%. Tuy nhiên, chất lượng tín dụng lại cải thiện rõ rệt: 1) Tỷ lệ nợ xấu giảm từ 1.2% xuống chỉ còn 0.8%, và 2) Số dư nợ nhóm 5 giảm 30.6%; và tổng số dư nợ nhóm 3,4,5 cũng giảm 18.6% (dù tổng dư nợ vay tăng 17.7%)
- Cuối cùng, LNST tăng 20.6%



Nguồn: TPB

	2021	2020
Nhóm 1	137,994	116,947
Nhóm 2	2,077	1,623
Nhóm 3	511	661
Nhóm 4	349	331
Nhóm 5	297	428
<b>Tổng</b>	<b>141,228</b>	<b>119,991</b>

Nguồn: TPB

**Khuyến cáo:** Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này